

### Verrulyse - methionine (Pháp)

**Dạng thuốc:** Viên có:

Mg oxyd	0,225g
Methionin	0,25g
Ca glycerophosphat	0,018g
Mg glycerophosphat	0,012g
Fe glycerophosphat	0,009g
Na glycerophosphat	0,009g

**Tác dụng:** Tác dụng đến sự dinh dưỡng của mô.

**Chỉ định:** Hạt cơm (mụn cóc) phẳng, kép. Hạt cơm chân tay, u nhú.

**Liều dùng:** Uống 2-4 viên/ngày, vào đầu các bữa ăn.

Trẻ em dùng 1/2 liều.

### Veybirol -Tyrothricine

**Dạng thuốc:** 2 lọ chứa dung dịch rửa và xúc miệng:

- Lọ A 15ml có:

Dung dịch formaldehyd	4,40g
Cồn thuốc thực vật (củ trừ sâu, Củ yên chi, gayac, đinh hương)	2,65g
Cồn 50°	vd 100ml

- Lọ B có:

Tyrothricin	2g
-------------	----

**Tác dụng:** Diệt khuẩn, trừ vi nấm, kháng viêm, liền sẹo.

**Chỉ định:** Viêm họng, viêm amidan-Aptơ. Diễn biến phẫu thuật. Tẩy khuẩn các thương tổn ung thư. Răng khôn, áp xe răng chảy mủ. Nhổ răng.

**Liều dùng:** Pha 1 lượng thuốc theo chỉ dẫn trong đơn, với 1/2 ly nước ấm. Rửa hay xúc miệng 2-3 lần/ngày.

### V-Fol (Ấn Độ)

Viên nén hoặc nang chứa 150mg sắt II sulfat khô và 1mg folic.

### Vibtil

**Dạng thuốc:** Viên có: bột khí dung gỗ cây đoạn 0,25g (Aubier de tilleul)

**Tác dụng:** Liệu pháp cây thuốc

**Chỉ định:** Rối loạn tiêu hóa, trướng bụng, ợ hơi, chậm tiêu, buồn nôn.

**Liều dùng:** Uống 3-6 viên/ngày, chia 3 lần. Trẻ em dùng 1/2 liều trên.

### Vicalin (Nga)

**Dạng thuốc:** Mỗi viên có:

Bismuth sous nitrat	0,35g
Mg carbonat basic	0,4g
Natri bicarbonat	0,2g
Bột rễ Acorus	0,023g
Bột vỏ Nerprun	0,025g
Khelin	0,05g
Rutin	0,005g

**Chỉ định:** Điều trị loét dạ dày- tá tràng.

**Liều dùng:** Người lớn uống 1-2 viên, một lần, ngày uống 3 lần, sau các bữa ăn. Hòa với nước. Uống trong 4-8 tuần lễ. Nghỉ 1 tháng rồi lại có thể tiếp tục.

### Vi-Caps (Thụy Sĩ)

Viên nang các vitamin cần thiết và muối khoáng.

### Vicks Inhaler

**Dạng thuốc:** Ống hít có:

Desoxyephedrin	50mg
----------------	------

thuốc Vicks đặc hiệu có: menthol, long não, methyl salicylat, bornyl acetat)

**Chỉ định:** Giảm nghẹt mũi do cảm lạnh, sổ mũi mùa, thông xoang mũi.

**Liều dùng:** Đặt ống hít ở mũi, bịt mũi bên kia, hít vào mạnh- dùng lại khi cần.

### Vicks Throat Lozenges

**Dạng thuốc:** Viên có:

Benzocain	5mg
Cetylpyridinium chlorid	1,66mg

Thuốc Vicks đặc hiệu (menthol, long não, dầu khuynh diệp).

**Chỉ định:** Đau ho, đau đau cổ họng do ho, cảm lạnh.

**Liều dùng:** Trẻ em trên 3 tuổi - người lớn: ngậm 1 viên tan dần trong miệng. Ngậm lại hàng giờ.

**Lưu ý:** Không nên dùng quá 2 ngày, đặc biệt là trẻ em

### Vicks Vaporub

**Dạng thuốc:** Lọ 38g/90g thuốc mỡ có:

Menthol	1,045/2,774g
Long não	1,9/4,5g
Tinh dầu nhựa thông	1,9/4,5g
Tinh dầu khuynh diệp	0,57/1,35g